

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tạo nền rút chân

Đà hồi phục được tiếp nối trong phiên giao dịch ngày thứ Tư với mức tăng 15 điểm, đưa VN-Index về lại mức 1,678. Chỉ số mở cửa với gap tăng điểm, tuy nhiên áp lực bán mạnh dâng trong phiên chiều đã khiến nhiều cổ phiếu quay đầu giảm, có lúc thị trường chung đánh mất 35 điểm trong phiên. Dù vậy, dòng tiền bắt đáy đã giúp thị trường hồi phục về cuối phiên và đóng phiên với mức tăng tương đối tốt. Thanh khoản giảm mạnh về dưới mức bình quân 20 phiên cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư và khối ngoại quay trở lại bán ròng sau phiên mua ròng mạnh hôm qua.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index ghi nhận mức tăng 15.07 điểm (+0.91%), đóng phiên ở 1,678.50 điểm; HNX-Index tăng 4.04 điểm (+1.53%), đạt 266.69 điểm. Thanh khoản toàn thị trường giảm mạnh về dưới ngưỡng bình quân 20 phiên, đạt 35.5 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1.1 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 1,633 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất tập trung ở CTG, HPG và VCI.

VPL (+6.61%), VHM (+1.89%), GAS (+5.36%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, TCX (-1.84%), SHB (-2.06%), VIC (-0.20%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

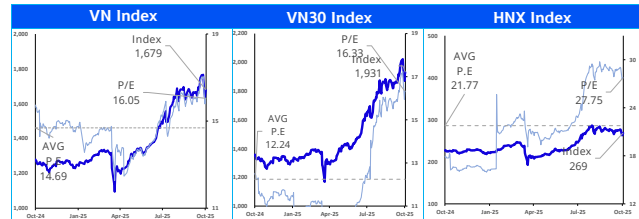
Vận tải, Thực phẩm & đồ uống và Nguyên vật liệu là các nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của chỉ số trong phiên hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là ACV, MCH và DGC.

Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường có phiên giao dịch biến động khi test lại ngưỡng hỗ trợ 1670 điểm, đóng cửa cao nhất phiên tại 1,678 điểm sau khi áp lực điều chỉnh có lúc giảm tới 30 điểm. Thanh khoản giao dịch thấp hơn so với mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền còn lưỡng lự quan sát khi kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ. Tuy nhiên, để có thể quay lại nhịp tăng, VN-Index sẽ phải tích lũy trở lại để chờ nhóm cổ phiếu dẫn sóng trong giai đoạn tới. Nếu thị trường duy trì được mức thanh khoản tốt và vượt vùng 1670-1680, xu hướng hồi phục trung hạn có thể được xác nhận.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường tiếp tục giao dịch trong vùng 1,600 - 1,700 điểm. Thanh khoản gia tăng cùng chiều với chỉ số, biên độ lớn và sắc xanh lan tỏa sẽ củng cố cho cơ hội quay lại đà tăng của thị trường.

Ở trường hợp tiêu cực: Nếu tiếp tục thủng mốc 1,600 điểm, khả năng thị trường sẽ về kiểm định lại vùng 1,500-1,550 điểm (đây cũng là vùng đỉnh cũ của thị trường năm 2022).

Chiến lược: Nhà đầu tư ngắn hạn tạm thời chưa mua mới và chờ đợi thị trường hình thành nền giá. Trong trường hợp thị trường quay về kiểm định thành công 1,600 điểm, nhà đầu tư có thể giải ngân cho vị thế giải ngân dài hạn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ năng lượng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.



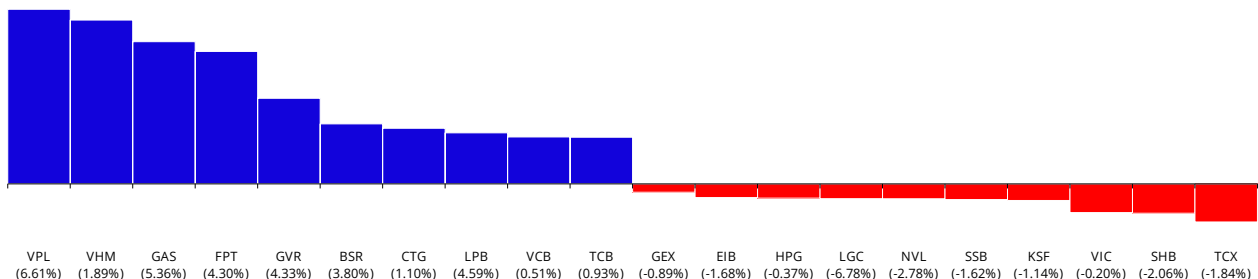
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,679	0.9	2.7	32.2	16.0	2.1	7,220,059
VN30 Index	1,931	0.8	6.1	43.1	16.3	2.4	5,140,590
VN Midcap	2,397	1.0	-2.9	27.2	18.2	1.8	1,232,181
VN Smallcap	1,515	0.9	-4.8	8.5	15.1	1.0	284,900
HNX Index	269	1.5	-2.0	19.2	27.7	1.5	404,600
UpCom	110	0.3	-0.3	19.7	13.4	1.8	827,311

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	2.2	18.2	27.9	1.2	34.4	4.4	166,353
Bảo hiểm	1.1	-6.5	-2.0	14.2	15.1	1.5	50,154
Bất động sản	0.7	60.4	153.2	137.4	35.2	2.7	1,731,822
CNTT	3.9	-9.2	-24.9	-15.3	21.1	4.5	182,054
Dầu khí	2.2	-6.4	-11.4	-20.0	18.9	2.1	54,524
Dịch vụ tài chính	0.2	32.6	47.7	43.3	27.0	2.1	285,117
Tiền ích	3.2	-4.8	-5.5	-7.4	18.2	1.8	273,637
Du lịch và Giải trí	0.0	49.7	64.1	88.8	21.5	16.2	213,348
Hàng & DV CN	0.4	10.2	27.7	30.6	16.8	2.0	186,209
Hàng CN & Gia dụng	0.7	1.8	-11.7	-7.0	12.9	1.6	54,618
Hóa chất	3.0	-8.3	-11.5	-14.9	18.9	1.8	204,806
Ngân hàng	0.4	16.5	26.6	27.1	11.1	1.9	2,686,333
Ô tô và phụ tùng	2.4	4.4	26.4	25.0	23.3	1.5	18,461
Tài nguyên Cơ bản	-0.2	11.3	13.5	15.6	18.6	1.6	251,583
Thực phẩm & Đồ uống	0.5	2.1	1.9	-1.1	20.3	2.6	442,562
Truyền thông	0.0	0.7	-1.0	71.0	18.9	1.5	2,912
Xây dựng và Vật liệu	1.1	14.5	25.3	29.6	20.6	1.7	159,905
Y tế	1.8	1.9	-1.6	3.6	18.5	2.2	39,829

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.1	0.2	1.7	1.7	-8.7	-4.8
USD/JPY	152	-0.1	0.5	2.7	3.5	-3.5	0.4
USD/CNY	7	0.0	0.0	0.1	-0.6	-2.4	0.0
KRW/USD	1,432	0.0	0.7	2.9	3.7	-2.7	4.0
EUR/USD	1	0.0	0.5	1.8	1.4	-10.7	-6.9
USD/VND	26,342	0.0	0.0	-0.3	0.8	3.4	3.7
Dầu Thô	58	1.7	-0.1	-7.0	-12.0	-18.8	-19.2
Xăng	237	29.9	29.2	19.8	12.8	18.4	14.4
Khí đốt	3	-0.6	14.5	23.1	6.2	-4.9	49.5
Than	104	0.0	0.2	0.6	-5.3	-17.0	-28.6
Vàng	4,091	-0.8	-2.8	9.2	19.2	55.9	48.8
Thép cuộn	3,300	0.2	-0.6	-4.1	-3.5	-4.9	-5.5

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
(84-28) 6299 - 8000
nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
(84-28) 6299 - 8017
ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

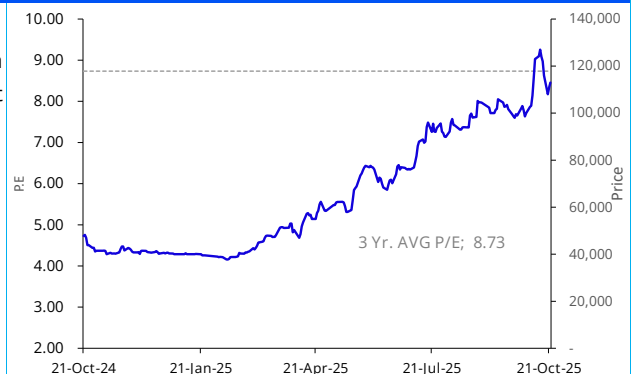
Tin tức nổi bật

- TCB – Ngân hàng:** Techcombank ghi nhận lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm 2025 đạt 23,400 tỉ đồng, tăng 2.4% so với cùng kỳ, tổng tài sản đạt 1.13 triệu tỉ đồng và tỉ lệ nợ xấu giảm còn 1.23% cuối quý 3-2025.
- POW – Năng lượng:** PV Power báo lợi nhuận sau thuế 9 tháng năm 2025 đạt 1,443 tỷ đồng, gấp 3.3 lần kế hoạch năm, đồng thời tiến độ dự án Nhơn Trạch 3 & 4 đã hoàn thành 99.3% gói thầu EPC.
- CC1 – Xây dựng:** Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP được UBND tỉnh Đồng Nai giao đề xuất dự án cầu Cát Lái kết nối TPHCM với tổng chiều dài tuyến hơn 11.6 km, cầu dài 4.7 km, sơ bộ tổng mức đầu tư hơn 18,800 tỉ đồng.
- DIG – Bất động sản:** DIG dự kiến mua lại trước hạn hai lô trái phiếu DIGH2326001 và DIGH2326002 tổng giá trị 1.600 tỷ đồng trong quý 4/2025 và quý 1/2026 bằng nguồn vốn chủ sở hữu hoặc các nguồn hợp pháp khác.
- VBB – Ngân hàng:** Ngày 15/10/2025, Fitch Ratings lần đầu xếp hạng tín nhiệm quốc tế cho Vietbank với Long-Term IDR "B+", triển vọng ổn định; tỷ lệ nợ xấu của Vietbank giảm còn 2.5% cuối tháng 6/2025.
- LPB – Ngân hàng:** LPBS đã hoàn tất phân phối 878 triệu cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 12.668 tỷ đồng và thu về 8.780 tỷ đồng từ đợt chào bán, nâng số cổ phiếu lưu hành lên 1,26 tỷ.
- NTP – Nguyên vật liệu:** CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong công bố quý 3/2025 doanh thu thuần 1,610 tỷ đồng tăng 34% và lợi nhuận sau thuế 258 tỷ đồng tăng 50% so với cùng kỳ EPS 9 tháng đạt 4,619 đồng.
- KHG – Bất động sản:** Ông Nguyễn Khải Hoàn Chủ tịch Khải Hoàn Land đăng ký mua gần 13.6 triệu cổ phiếu KHG từ ngày 24/10/2025 đến 20/11/2025 nhằm nâng tỷ lệ sở hữu lên 34.99%.
- NVL – Bất động sản:** Bà Cao Thị Ngọc Sương, vợ Chủ tịch HĐQT NVL, đăng ký bán hơn 17.2 triệu cổ phiếu NVL từ 28/10 đến 26/11, dự kiến giảm sở hữu xuống còn hơn 33.2 triệu cổ phần tương đương 1.6%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Vinhomes - VHM

VHM – Bất động sản: Công ty Cổ phần Thời Đại Mới T&T, sở hữu một phần dự án Vinhomes Cổ Loa, đã huy động thành công 2.500 tỷ đồng qua phát hành trái phiếu mã NTJ32502, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 8,95%/năm.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	10/21/2025	10/22/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Công nghệ Thông tin	37.4	1,830	1,805	1,314		
2	Y tế	31.5	66	62	47		
3	Hóa chất	-8.9	705	554	608		
4	Du lịch và Giải trí	-14.3	815	562	656		
5	Điện, nước & xăng dầu khi đốt	-15.0	251	198	233		
6	Bán lẻ	-17.9	1,300	885	1,078		
7	Dầu khí	-24.1	552	414	545		
8	Xây dựng và Vật liệu	-26.3	3,108	1,890	2,565		
9	Bảo hiểm	-27.6	38	26	36		
10	Bất động sản	-28.9	8,132	6,123	8,611		
11	Dịch vụ tài chính	-32.3	8,707	4,075	6,015		
12	Ô tô và phụ tùng	-35.7	191	92	143		
13	Ngân hàng	-35.9	11,126	6,349	9,897		
14	Tài nguyên Cơ bản	-40.8	2,567	1,289	2,178		
15	Thực phẩm và đồ uống	-42.3	3,339	1,801	3,122		
16	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-43.7	3,062	1,542	2,740		
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	-56.0	160	86	196		

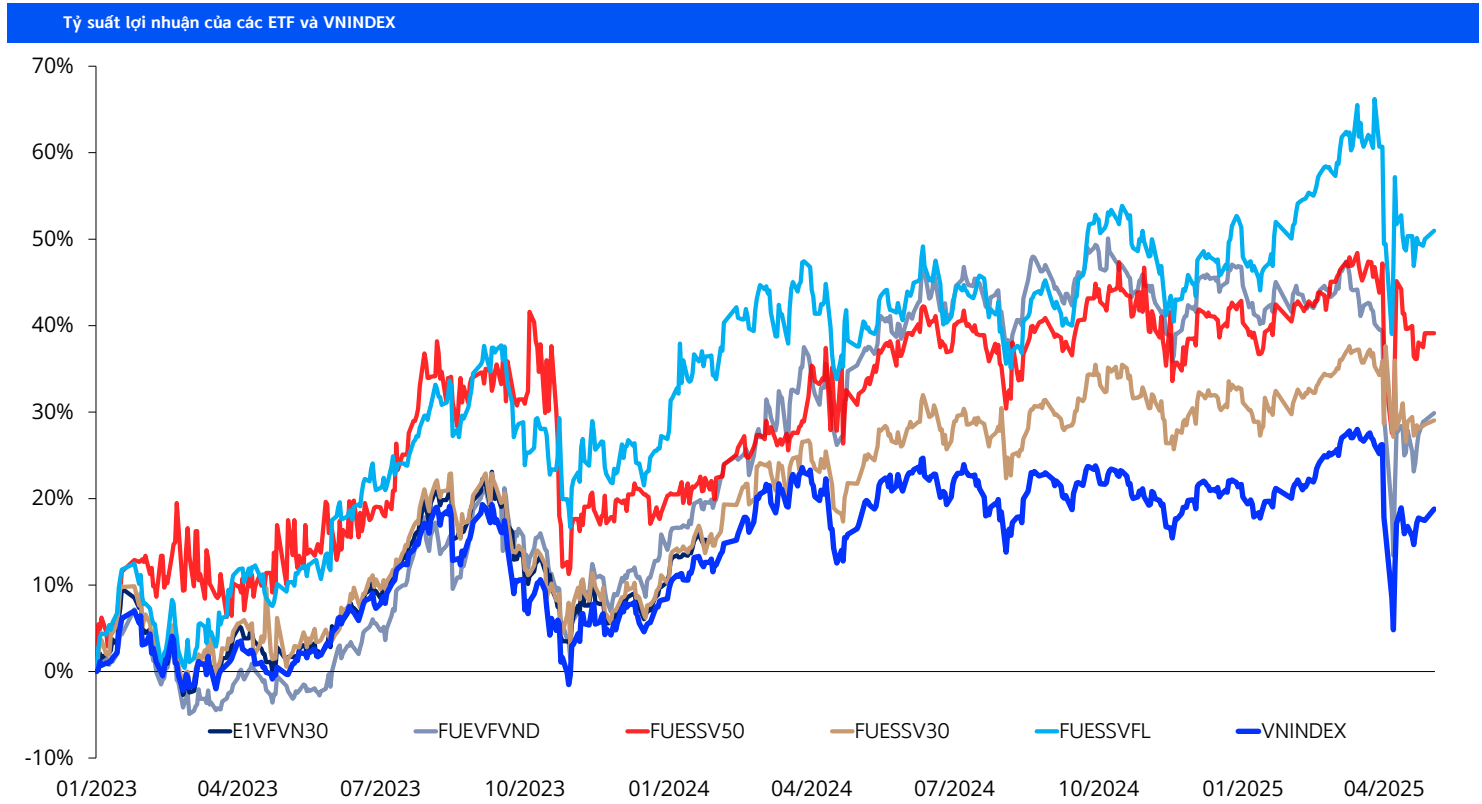
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	79,000	1.3	-4.2	12.9	138	1,094.1	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55,500	-0.9	-11.8	215.8	85	845.3	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	113,000	1.9	-8.9	182.5	64	836.8	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	34,800	0.3	-12.1	271.0	28	1,187.6	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	50,500	1.1	-7.8	34.7	49	575.9	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	20,950	-0.5	-10.9	71.5	32	666.3	
MBB	MBBank	Ngân hàng	25,450	0.6	-6.6	55.4	23	744.5	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	37,500	-0.5	-12.3	13.8	35	401.7	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,650	-2.1	-8.5	111.5	6	1,361.6	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	84,500	1.8	1.4	40.5	12	681.6	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	38,000	0.9	-6.9	58.2	11	584.5	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	38,450	-0.4	-7.2	51.4	4	1,245.1	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	59,600	0.5	-4.6	-1.6	14	276.2	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	22,500	2.7	-2.2	37.7	(14)	440.9	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,700	-0.4	-5.5	20.2	(30)	989.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	181,800.0	0.4	9.7	536.0	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	44,500.0	2.3	-8.1	54.8	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	12,150.0	5.2	12.5	47.3	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	43,000.0	2.3	3.1	6.8	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	39,000.0	3.9	-4.6	-3.0	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,250.0	1.9	0.4	45.7	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,350.0	1.6	3.0	14.7	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	11,500.0	-1.7	-5.7	-33.9	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,900.0	0.9	-0.9	-26.6	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	35,400.0	1.1	4.7	7.9	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng			Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(184.02)	CTG	FPT	187.40		10/22/2025	3,434.3	5,067.8	-1,633.5
(165.55)	HPG	TCX	125.34		10/21/2025	7,344.2	4,966.9	2,377.3
(149.83)	VCI	VRE	48.78		10/20/2025	4,553.1	6,605.7	-2,052.7
(144.44)	MBB	GEX	35.47		10/17/2025	3,762.4	5,662.8	-1,900.4
(129.91)	VCB	GMD	29.83		10/16/2025	7,463.2	6,918.6	544.6
(110.37)	SSI	PNJ	18.71		10/15/2025	3,309.9	4,142.0	-832.1
(109.29)	MSN	VTP	18.61		10/14/2025	4,224.5	5,633.7	-1,409.3
(101.64)	VHM	FRT	17.97		10/13/2025	4,372.4	5,614.7	-1,242.2
(91.92)	VJC	HDB	16.86		10/10/2025	3,886.5	4,348.0	-461.5
(82.14)	MWG	DGW	16.71		10/9/2025	3,210.7	4,814.5	-1,603.9
Nguồn: Flnpro					10/8/2025	4,432.6	4,214.6	218.1
					10/7/2025	2,433.4	3,774.1	-1,340.7
					10/6/2025	3,126.5	4,984.5	-1,858.0
					10/3/2025	2,572.4	3,794.1	-1,221.7
					10/2/2025	1,628.8	3,983.8	-2,354.9
					10/1/2025	1,855.6	3,505.7	-1,650.1

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,000	0.6%	5.6%	44.8%	901,500	30.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,350	0.2%	5.6%	46.0%	2,900	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	31,700	-0.9%	-2.2%	43.4%	52,600	1.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	38,600	0.1%	-0.3%	15.2%	93,300	3.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	28,000	-1.4%	14.8%	56.3%	468,800	13.5	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,750	1.0%	5.5%	48.2%	47,100	1.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,280	0.4%	5.4%	43.0%	5,900	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,990	0.0%	13.0%	52.8%	0	n.a	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,000	0.1%	5.5%	44.9%	65,800	0.8	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,780	-0.1%	2.0%	31.5%	6,100	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,220	-0.9%	-1.7%	39.1%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,330	2.8%	-0.1%	15.3%	1,400	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,550	-1.0%	1.2%	31.6%	2,400	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,500	n.a	0.3%	15.4%	300	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,700	0.0%	-3.3%	21.9%	0	n.a	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	222.9	(136,664)	(1,284,328)	43.6	17.4	1.0	1.63	2.3	14.8	59.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.4	-	(15,584)	45.0	22.8	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	20.2	6,765	1,993	43.5	23.9	1.0	1.80	1.8	10.4	82.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	496.8	185,464	(523,654)	16.1	21.2	1.0	2.01	2.1	13.4	83.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	55.3	19.3	0.9	1.58	2.1	14.7	49.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.9	2,413	(6,429)	47.1	21.0	0.8	1.63	2.3	14.7	64.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	33.4	4,391	(234,149)	43.6	20.0	1.0	1.40	2.3	14.7	66.4
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	45.1	54.9	1.0	1.48	2.1	14.7	50.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	95.2	(13,879)	(78,851)	43.8	23.1	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.9	(27,989)	(58,603)	33.6	23.3	0.9	1.34	1.8	18.0	41.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.6	(13,171)	(44,845)	40.8	25.0	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.8	(23,039)	(42,121)	18.5	22.9	1.0	1.98	2.1	13.7	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	29.0	35.4	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	17.9	25.4	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	13.6	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.